

Bản án số: 127/2023/HS-PT

Ngày: 30 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Các Thẩm phán:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

Bà Lê Thị Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 148/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn N; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn N; sinh năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Số A P, tổ dân phố I, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Trong vụ án còn có bị cáo khác; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30 ngày 25/02/2022, nhóm người gồm có anh K, K1, K2, K3, K4, K5, K6 và chị Ka H, Ka H1 tổ chức sinh nhật tại quán H2 thuộc Tổ dân phố I, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình uống rượu thì K6 và K5 xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau bằng tay chân nhưng không gây thương

tích gì. Do thấy ồn ào nên bị cáo Đặng Đ có đến can ngăn. K4 dùng tay đánh Đ. Do bị đánh nên Đ chạy bộ đến nhà Nguyễn Thanh T1, (T1 là cháu bị cáo Đ) mục đích để rủ T1 đi đánh trả số thanh niên đã đánh mình nhưng T1 không tham gia. Sau đó Đ gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn N kể lại chuyện mình bị đánh mục đích để gọi bị cáo N về đi đánh trả số thanh niên đã đánh mình. Một lúc sau bị cáo N cùng bị cáo Trịnh Văn L chạy xe máy về đến sân nhà bị cáo Đ. Tại đây Đ tiếp tục kể lại mình bị đánh ở phía dưới quán Hồ Q và chỉ cho N và L số người đánh mình đang còn ở dưới đó. Rồi cả ba bị cáo Đ, N, L cùng đi xuống dốc về phía quán H2 để tìm số thanh niên lúc này đánh Đ để đánh trả. Khi quay lại quán H2, L cầm 02 cục gạch 04 lỗ, N cầm 01 dao nhọn dài 30cm lấy đi từ nhà bị cáo Đ. Đi đến cách quán khoảng 20 m thì gặp K2, K6, K3 và Ka H1 đang ngồi ở lề đường. Bị cáo Đình chỉ vào họ và nói với bị cáo N là số người này lúc này đánh mình, mục đích để N đánh họ. N chửi K2 nói “Tại sao lại đánh anh tao” thì bị K2 dùng nón bảo hiểm đập vào mặt, nên N dùng dao đâm vào vùng bụng K2 và đánh K2 ngã ra đất. Khi K2 ngã thì bị L cầm 2 cục gạch 04 lỗ ném liên tiếp 2 lần trúng vào mặt K’Brùm. Ka Hip đẩy L ra ngoài nhưng L tiếp tục nhặt 01 cục gạch 04 lỗ đập tiếp vào mặt K2, rồi L bị Ka H1 kéo áo đẩy ra ngoài nên không đánh nhau nữa. Sau khi đâm K2, N tiếp tục cùng Đ đuổi đánh K6 và K3 nhưng không gây thương tích cho ai, sau đó N bị K giữ tay lấy được con dao thì N bỏ chạy xuống phía dưới hồ nước của quán H2. K’Brùm cùng Ka H1 đưa K2 đi cấp cứu. Còn Đ tiếp tục đuổi đánh K4 lên trên đầu dốc cách đó khoảng 20 m tuy nhiên chưa gây ra thương tích.

Đối với Nguyễn Thanh T1, sau khi nghe Đ rủ đi đánh nhau nhưng không tham gia nhưng lo sợ Đ bị đánh nên cầm đèn pin chạy xuống phía quán, Nguyễn Thanh T2 (là em của T1) thấy T1 chạy xuống chỗ quán sợ T1 đi đánh nhau nên cầm 01 dao rựa dài khoảng 50cm chạy theo T1. Khi xuống đến chỗ bị cáo Đ đánh nhau thì gặp K và K1 chạy từ dưới dốc lên, T1, T2 và K đứng nói chuyện thì T1 bị K7 dùng gạch đập vào mặt T1 ngã ra đất, T2 thấy T1 bị đánh thì đưa dao cho K và chạy lại chỗ T1 sau đó đưa T1 đi cấp cứu. Sau đó, Công an thị trấn D đến giải quyết vụ việc đánh nhau trên. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện D đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích của Nguyễn Thanh T1 và K2.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/2022-TgT ngày 27/5/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L đã kết luận như sau: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thanh T1 là 9% (Chín phần trăm); Tổn thương do vật tày gây nên. BL 83-84

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 197/2022-TgT ngày 27/5/2022, Trung tâm pháp y tỉnh L đã kết luận như sau Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K’Brùm là 38% (Ba mươi tám phần trăm); Tổn thương do vật sắc nhọn gây nên. BL 85-86

Ngày 10/9/2022, Đặng Đ, Nguyễn Văn N, Trịnh Văn L và K2 có đơn xin giám định lại thương tích đối với K2. (BL 112-116)

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/22/TgT ngày 18/11/2022 của V phân viện tại Tp . kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K'Brùm là 38% (Ba mươi tám phần trăm). Thương tích vùng bụng của nạn nhân K2 là do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên. Thương tích vùng trán, mũi phải của nạn nhân K2 do vật sắc nhọn tác động trực tiếp gây nên (BL 78-81).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D đã thu giữ: 01 đoạn Video ghi lại nội dung sự việc đánh nhau – hiện đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án. BL46A; 01 con dao cán nhựa màu đen, lưỡi và sống dao bằng kim loại màu trắng trên dao có dính chất lỏng màu đỏ nghi là máu kích thước khoảng 30x4cm; 01 cây gậy kim loại màu đen sần sùi (loại gậy đèn pin) kích thước khoảng 30cm. Hiện đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Trịnh Văn L đã bồi thường cho bị hại K'Brùm số tiền 180.000.000 đồng, bị cáo Đặng Đ bồi thường cho bị hại K'Brùm số tiền 90.000.000 đồng, bị hại K2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với thương tích 9% của Nguyễn Thanh T1, quá trình điều tra Nguyễn Thanh T1 đã làm đơn bãi nại đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với người gây thương tích cho T1 là K7. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính đối với K7.

Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 10/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh truy tố các bị cáo Đặng Đ, Nguyễn Văn N và Trịnh Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Đặng Đ, Nguyễn Văn N và bị cáo Trịnh Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Đ 0 (năm) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ từ ngày 12/7/2022 đến ngày 02/12/2022.

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và khoản 1 Điều 54 của Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 15/6/2023 bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm và thay đổi nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, đã tích cực cung cấp thông tin về tổ giác tội phạm và khắc phục hậu quả, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 18h30 ngày 25/02/2022 do bức tức vì bị anh K4 dùng tay đánh vào người nên bị cáo Đặng Đ đã điện thoại gọi bị cáo Nguyễn Văn N về đánh trả nhóm người vừa đánh bị cáo. Bị cáo N gọi thêm bị cáo Trịnh Văn L. Lúc này bị cáo L cầm 02 cục gạch 04 lỗ, bị cáo N cầm 01 dao nhọn dài 30cm đi từ nhà bị cáo Đ đến gặp các anh K2, K6, K3 và chị Ka H1 đang ngồi ở lề đường. Bị cáo Đình chỉ vào họ và nói với bị cáo N là số người này lúc nãy đánh mình, mục đích để N đánh cho nhóm người này sợ và bỏ đi. Sau khi bị cáo N nói “Tại sao lại đánh anh tao” thì bị anh K2 dùng nón bảo hiểm đập vào mặt, N dùng dao đâm vào vùng bụng K2. Khi anh K2 ngã ra đất, bị cáo L cầm 2 cục gạch 04 lỗ ném vào mặt K2. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 202/22/TgT ngày 18/11/2022 của V phân viện tại Tp . Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân K2 là 38%.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của bị cáo là xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Bị cáo N là người có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo N là hoàn toàn phù hợp và có căn cứ.

Tuy nhiên, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại anh K2, vì khi bị cáo N hỏi chuyện thì anh K2 lại là người dùng nón bảo hiểm đánh bị cáo N trước. Hành vi của bị cáo đâm bị hại chỉ vì nóng nổi nhất thời, chỉ muốn đánh đuổi nhóm người bị hại cho họ sợ mà bỏ đi. Sau khi bị hại ngã xuống đất thì bị cáo dừng lại không tiếp tục tấn công. Tại phiên tòa, bị cáo N đồng ý hỗ trợ thêm cho bị hại anh K2 6.000.000đ là chi phí đi lại, bồi dưỡng. Ngoài ra, bị cáo xuất trình Công văn xác nhận của Công an huyện D xác nhận về việc bị cáo cung cấp thông tin về một số đối tượng trên địa bàn sử dụng và tàng trữ chất ma túy. Vì vậy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Việc làm của bị cáo thể hiện sự tích cực của bị cáo nhằm mục đích khắc phục hậu quả mà bản thân đã gây ra. Bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát và kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều

51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30-8-2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Di Linh (03);
- VKSND Di Linh (01);
- Cơ quan CSĐT CA Di Linh (01);
- Cơ quan THAHS CA Di Linh (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Mạnh Hùng